TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-02-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Vũ Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Phan Thị Ánh Duyên

-***Thư ký phiên toà***: Ông **Đỗ Trọng Tú** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2017 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2018, giữa các đương sự:

1-*Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị L - sinh năm 1982; cư trú tại: Khu 05, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2-*Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân T - sinh năm 1975; cư trú tại: Khu 05, xã C, huyện C, tỉnh Phú. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/6/2017 và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày: Chị L kết hôn với anh Nguyễn Xuân T ngày 22/7/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ của anh T tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ được 03 năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T

thường xuyên uống rượu say về đánh chửi chị L, có lúc còn đuổi chị L ra khỏi nhà. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Từ cuối năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên báo Công lý và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam nhưng bị đơn là anh Nguyễn Xuân Tg không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được quan điểm của anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Việt H- sinh ngày 31/01/2003, Nguyễn Thu Q- sinh ngày 27/10/2005, hiện ở cùng với chị L. Nếu ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con với mức 500.000đ/1con chung/1tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành giấy báo của Tòa án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Việt H- sinh ngày 31/01/2003 và Nguyễn Thu Q- sinh ngày 27/10/2005, kể từ tháng 02/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con cùng chị L số tiền 500.000đ/1con chung/1tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Xuân T đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy quá trình chung sống do anh T thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân kể từ năm cuối năm 2015 đến nay, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Trong thực tế, chị L đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, anh T không quan tâm chăm sóc tới con chung. Đồng thời, các con chung đều đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị L. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị L trình bày là hiện nay chị làm nghề bán hàng thuê, thu nhập bình quân mỗi tháng 6.000.000đồng. Trong khi đó, chi phí cho cuộc sống sinh hoạt và học tập của 02 con chung đều không nhỏ. Do vậy, chị L yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 500.000đ/1con chung/tháng là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Do chị L không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Hoàng Thị L yêu cầu, nên chị L phải chịu lệ phí thông báo tổng cộng là 2.883.000đồng.

(5). Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Nguyễn Xuân T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 180; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Việt H- sinh ngày 31/01/2003 và Nguyễn Thu Q- sinh ngày 27/10/2005 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 02/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/1 con chung/tháng, tổng cộng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 02 con/ 1 tháng. Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

2.3. Anh Nguyễn Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Hoàng Thị L phải chịu số tiền 2.883.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp là 2.883.000đ, chị Hoàng Thị L đã nộp đủ lệ phí.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002716 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị L có mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Xuân T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho anh T hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Cấp Dẫn;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng